

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13

Thứ ngày	Môn	Tên bài dạy
Hai	Học vần (2) Đạo đức Thủ công	Ông - ơng Đi học đều và đúng giờ (Tiết 1) Kiểm tra chương I: Xé dán giấy.
Ba	Thể dục Học vần (2) Toán	Thể dục rèn tư thế cơ bản – Trò chơi. Ang - anh Phép cộng trong phạm vi 7.
Tư	Học vần (2) Toán TNXH Mĩ thuật	Inh - ênh Phép trừ trong phạm vi 7. Công việc ở nhà. Vẽ cá
Năm	Học vần (2) Toán Tập viết	Ôn tập. Luyện tập. Tuần 13.
Sáu	Học vần (2) Toán Hát Sinh hoạt	Om - am Phép cộng trong phạm vi 8. Học hát: Sắp đến tết rồi.



Thứ ngày tháng năm 20

Môn : Học vần
BÀI : UÔNG - ƯƠNG

I. Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo các vần uông, ương, các tiếng: chuông, đường.
-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần uông và ương..

II. Đồ dùng dạy học: -Tranh minh hoạ từ khóa.
-Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.
-Tranh minh hoạ luyện nói: Đồng ruộng.
-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần uông, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần uông. Lớp cài vần uông. GV nhận xét So sánh vần uông với iêng.</p> <p>HD đánh vần vần uông. Có uông, muốn có tiếng chuông ta làm thế nào? Cài tiếng chuông. GV nhận xét và ghi bảng tiếng chuông. Gọi phân tích tiếng chuông. GV hướng dẫn đánh vần tiếng chuông.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “quả chuông”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng chuông, đọc trơn từ quả chuông. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần ương (dạy tương tự) So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 5 -> 8 em N1 : củ riềng; N2 : bay liêng.</p> <p>Học sinh nhắc lại. HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. Giống nhau : kết thúc bằng ng. Khác nhau : uông bắt đầu bằng uô, iêng bắt đầu bằng iê. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm ch đứng trước vần uông. Toàn lớp. CN 1 em. Chờ – uông – chuông. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng chuông. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng ng. Khác nhau : ương bắt đầu bằng ươ. 3 em</p>

<p>Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: uông, quả chuông, ương, con đường. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u></p> <p>Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng.</p> <p>Luống cày: Khi cày đất lật lên tạo thành những đường, rãnh gọi là luống.</p> <p>Rau muống, luống cày, nhà trường, nương rẫy.</p> <p>Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ : Rau muống, luống cày, nhà trường, nương rẫy.</p> <p>Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên.</p> <p>Đọc sơ đồ 2</p> <p>Gọi đọc toàn bảng</p> <p>3. Củng cố tiết 1:</p> <p>Hỏi vần mới học.</p> <p>Đọc bài.</p> <p>Tìm tiếng mang vần mới học.</p> <p>NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp :</p> <p>Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn</p> <p>Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Bức tranh vẽ gì? Nội dung bức tranh minh họa cho câu ứng dụng: Luyện nói : Chủ đề: “Đồng ruộng” . GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV treo tranh và hỏi: + Bức tranh vẽ gì? + Những ai trồng lúa, ngô, khoai, sắn? + Trong tranh vẽ các bác nông dân đang làm gì trên đồng ruộng? + Ngoài ra các bác nông dân còn làm những việc gì khác? + Con đã thấy các bác nông dân làm việc bao giờ chưa? + Đối với các bác nông dân và những</p>	<p>1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em.</p> <p>Muống, luống, trường, nương.</p> <p>CN 2 em CN 2 em, đồng thanh</p> <p>Vần uông, ương. CN 2 em Đại diện 2 nhóm</p> <p>CN 6 ->8 em, lớp đồng thanh</p> <p>Trai gái bản làng kéo nhau đi hội.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh. Các bác nông dân. Cày bừa và cấy lúa.</p> <p>Gieo mạ, be bờ, tát nước.</p> <p>Đã thấy rồi.</p> <p>Tôn trọng họ và sản phẩm của họ làm ra.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>sản phẩm của họ làm ra chúng ta cần có thái độ như thế nào? GV giáo dục TTTcảm Đọc sách kết hợp bảng con</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 6 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học. <u>Cách chơi</u>: Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi. 5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ngày tháng năm 20

Môn : Đạo đức:

BÀI : ĐI HỌC ĐỀU VÀ ĐÚNG GIỜ (Tiết 1)

I. Mục tiêu: -Học sinh lợi ích của việc đi học đều và đúng giờ là giúp cho các em thực hiện tốt quyền được học của mình.

II. Chuẩn bị : Tranh minh họa phóng to theo nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động học sinh
<p>1.<u>KTBC</u>: Hỏi bài trước: Hỏi học sinh về bài cũ. 1) Khi chào cờ các em phải có thái độ như thế nào? 2) Hình dáng lá Quốc kì của Việt Nam như thế nào? GV nhận xét KTBC. 2.<u>Bài mới</u> : Giới thiệu bài ghi tựa.</p>	<p>HS nêu tên bài học. GV gọi 4 học sinh để kiểm tra bài. Nghiêm trang, mắt nhìn thẳng vào cờ. Không nói chuyện riêng. Hình chữ nhật. Màu đỏ. Ngôi sao màu vàng, 5 cánh. Vài HS nhắc lại.</p>

<p><u>Hoạt động 1</u> :</p> <p>Học sinh bài tập 1: Gọi học sinh nêu nội dung tranh.</p> <p><u>GV nêu câu hỏi:</u></p> <p>-Thỏ đã đi học đúng giờ chưa? -Vì sao Thỏ nhanh nhẹn lại đi học chậm? Rùa chậm chạp lại đi học đúng giờ? -Qua câu chuyện em thấy bạn nào đáng khen? Vì sao? Cho học sinh thảo luận theo nhóm 2 học sinh, sau cùng gọi học sinh trình bày kết quả và bổ sung cho nhau.</p> <p><u>GV kết luận:</u></p> <p>Thỏ la cà nên đi học muộn. Rùa tuy chậm chạp nhưng rất cố gắng nên đi học đúng giờ. Bạn rùa thật đáng khen.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u></p> <p>Học sinh đóng vai theo tình huống “Trước giờ đi học” (bài tập 2) Giáo viên phân 2 học sinh ngồi cạnh nhau thành một nhóm đóng vai hai nhân vật trong tình huống. Gọi học sinh đóng vai trước lớp. Gọi học sinh khác nhận xét và thảo luận: Nếu em có mặt ở đó. Em sẽ nói gì với bạn? Tại sao?</p> <p><u>Hoạt động 3:</u></p> <p>Tổ chức cho học sinh liên hệ: Bạn nào lớp ta luôn đi học đúng giờ? Kể những việc cần làm để đi học đúng giờ?</p> <p><u>Giáo viên kết luận:</u> Đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp các em thực hiện tốt quyền được đi học của mình. Để đi học đúng giờ cần phải: Chuẩn bị đầy đủ sách vở quần áo từ tối hôm trước. Không thức khuya. Để đồng hồ báo thức hoặc nhờ bố mẹ gọi thức dậy đi học.</p> <p>3.<u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài. Gọi nêu nội dung bài. Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Học sinh nêu nội dung.</p> <p>Thỏ đi học chưa đúng giờ. Thỏ la cà dọc đường. Rùa cố gắng và chăm chỉ nên đi học đúng giờ.</p> <p>Rùa đáng khen? Vì chăm chỉ, đi học đúng giờ. Vài em trình bày.</p> <p>Học sinh lắng nghe và vài em nhắc lại.</p> <p>Học sinh thực hành đóng vai theo cặp hai học sinh.</p> <p>Học sinh liên hệ thực tế ở lớp và nêu.</p> <p>Học sinh lắng nghe để thực hiện cho tốt.</p> <p>Học sinh nêu.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. <u>Dẫn dò</u> : Học bài, xem bài mới. <u>Cần thực hiện</u>: Đi học đúng giờ, không la cà dọc đường...</p>	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Thứ ngày tháng năm 20

Môn : Thủ công

BÀI : KIỂM TRA CHƯƠNG: XÉ DÁN GIẤY.

I. Mục tiêu: -Giúp HS nắm được kĩ thuật xé dán giấy. Biết chọn giấy màu phù hợp, xé được các hình và biết cách ghép, dán.

-Dán cân đối, phẳng. Trình bày sản phẩm hoàn chỉnh.

II. Đồ dùng dạy học: Mẫu xé dán các hình đã học, giấy màu, hồ dán, bút chì,...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Ôn định</u>:</p> <p>2. <u>KTBC</u>: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh theo yêu cầu Giáo viên dặn trong tiết trước. Nhận xét chung về việc chuẩn bị của học sinh.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>: Giới thiệu chương đã học và việc kiểm tra hết chương. Giáo viên chép đề lên bảng để học sinh thực hiện</p> <p>+ Đề: Em hãy chọn màu và xé, dán một trong các nội dung của chương? + Xé dán hình ngôi nhà. + Xé dán con vật mà em yêu thích. + Xé dán hình quả cam. + Xé dán hình cây đơn giản.</p> <p>Yêu cầu: Xé xong em hãy sắp xếp dán lên tờ giấy nền và trình bày sao cho cân đối, đẹp. Giáo viên cho học sinh đọc lại đề và gợi ý học sinh chọn nội dung thích hợp theo bản thân. Trước khi học sinh thực hành Giáo viên cho xem lại các sản phẩm đã học trong các tiết trước. Nhắc các em giữ trật tự và dọn vệ sinh khi hoàn thành công việc.</p> <p>4. <u>Đánh giá sản phẩm</u>: Xếp loại hoàn thành:</p>	<p>Hát.</p> <p>Học sinh mang dụng cụ để trên bàn cho Giáo viên kiểm tra.</p> <p>Vài HS nêu lại</p> <p>Học sinh đọc lại đề bài trên bảng.</p> <p>Học sinh lắng nghe YC của Giáo viên .</p> <p>Học sinh nêu những hình em có thể chọn để xé dán,</p> <p>Học sinh thực hành xé dán theo việc lựa chọn của mình.</p> <p>GV cùng học sinh phối hợp đánh giá sản phẩm của học sinh.</p>

<p>Chọn màu phù hợp nội dung bài. Đường xé đều, xé dán cân đối. Cách ghép dán và trình bày cân đối. Bài làm sạch sẽ, màu sắc đẹp. Xếp loại chưa hoàn thành: Đường xé không đều, xé hình không cân đối. Ghép dán hình không cân đối. Gọi học sinh chọn bài đẹp trưng bày trước lớp.</p> <p><u>5.Củng cố :</u> Hỏi tên bài, nêu lại cách xé dán một số hình đơn giản.</p> <p><u>6.Nhận xét, dặn dò, tuyên dương:</u> Nhận xét, tuyên dương các em có sản phẩm tốt. Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>Chung bày sản phẩm đẹp tại lớp.</p> <p>Nêu tựa bài.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------